

*

Số: 139 -BC/HU

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Thực hiện Công văn số 1331-CV/TU, ngày 14/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 484-CV/BTGTU ngày 16/3/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc “*Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*”, Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trên cơ sở Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “*về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo cho các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn. Từ đó phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết đề ra. Qua 10 năm triển khai thực hiện đã đạt những kết quả cụ thể sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI, Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2016 của Ban Bí thư (khóa XII), Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 19/02/2013 và Kế hoạch số 101-KH/TU ngày 03/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 102-KH/HU về việc “*triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI và Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 19/02/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” và Công văn số 1367-CV/HU ngày 04/9/2019 “*về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2016 của Ban Bí thư (khóa XII) và Kế hoạch số 101-KH/TU ngày 03/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng*”. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện, các TCCS đảng, Mặt trận và các đoàn thể huyện tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, cụ thể hóa các nội

dung, giải pháp thực hiện sát với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thực hiện các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các kế hoạch để cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện như: kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 05/9/2014 “về phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện Đức Trọng giai đoạn 2015 – 2020”; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 24/4/2017 “v/v thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 24/9/2015 của UBND huyện Đức Trọng “về phát triển Khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện 5 năm 2016-2020”; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 11/9/2016 “v/v phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng thế mạnh trên địa bàn huyện Đức Trọng đến năm 2020”; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 15/10/2014 “về thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế”...

Trong 10 năm qua, huyện Đức Trọng luôn xem việc phát triển khoa học và công nghệ là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tập trung chỉ đạo từng bước cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển khoa học và công nghệ trong công tác quy hoạch, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của các ngành và các đơn vị để thực hiện; phân công cán bộ phụ trách và chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là KH&CN); tìm ra những biện pháp thực hiện hiệu quả để đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ trong từng lĩnh vực của nền kinh tế, đưa các tiến bộ khoa học và công nghệ vào phục vụ thiết thực và hiệu quả cho sản xuất, đời sống.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Ban Thường vụ Huyện ủy, đã nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thể chế hóa các nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, các TCCS đảng đã chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng Nhân dân trên địa bàn huyện về những nội dung cơ bản của Nghị quyết 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2016 của Ban Bí thư (khóa XII) và các kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy, với các hình thức như lồng ghép trong các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, họp chi bộ... Cấp uỷ các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng và chính

quyền về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định việc phát huy và phát triển khoa học và công nghệ là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền; là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng đối với người đứng đầu cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên và nhân viên trong phát triển khoa học và công nghệ. Các mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN đã đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu, của cấp ủy Đảng và chính quyền hàng năm. Đổi mới công tác quản lý hoạt động KH&CN. Quy trình đăng ký, xét duyệt, tuyển chọn, phê duyệt và giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN; quy trình tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu KH&CN được thực hiện theo quy định của Bộ KH&CN và các Quy trình quản lý của tỉnh đã ban hành. Phát huy cao hơn vai trò, trách nhiệm của các ngành, đơn vị thông qua việc mời lãnh đạo của các ban, ngành liên quan làm thành viên Hội KH&CN cấp huyện, Hội đồng tư vấn KH&CN trong việc xác định danh mục đề tài, dự án; xác định cụ thể đơn vị tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học sau khi đề tài, dự án được tổng kết, nghiệm thu, kết thúc.

Mặt trận và các đoàn thể huyện đã tiến hành tổ chức học tập, quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết 20-NQ/TW đến toàn thể đoàn viên, hội viên và tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp Nhân dân, thông qua các buổi sinh hoạt của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, đài phát thanh địa phương...

UBND huyện chỉ đạo ngành văn hóa – thông tin xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường tuyên truyền cổ động trực quan như treo băng rôn, pa nô, áp phích, tổ chức các đợt xe loa tuyên truyền... về việc đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội để nhanh chóng đổi mới và nâng cao khoa học công nghệ. Chỉ đạo các ngành chức năng triển khai tốt các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật; tổ chức phong trào lao động sáng tạo, áp dụng có hiệu quả những tiến bộ khoa học và công nghệ vào phục vụ sản xuất, đời sống, nhất là những yêu cầu cấp thiết đang đặt ra trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường, sinh thái... trên địa bàn huyện.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân trong toàn huyện về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, các quan điểm và định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ đã từng bước được nâng cao, góp phần to lớn vào việc đưa các Nghị quyết, Chỉ thị Chương trình hành động và các kế hoạch thực hiện về khoa học và công nghệ vào cuộc sống.

2. Đánh giá những kết quả đạt được theo các mục tiêu đã được đề ra trong Nghị quyết số 20-NQ/TW

- Về trình độ khoa học công nghệ: Sau 10 thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, huyện luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện từ các cấp, ban, ngành từ Trung ương đến địa phương trong việc thúc đẩy ứng dụng chuyển giao khoa học - công nghệ trong lao động sản xuất. Cùng với đó, sự phát triển của nền kinh tế thị trường, khoa học, công nghệ tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân, làm thay đổi suy nghĩ, thói quen sản xuất của Nhân dân.

- Về đóng góp của khoa học và công nghệ trong tăng trưởng kinh tế của địa phương:

+ Trong xây dựng kết cấu hạ tầng, xã hội nông thôn: hệ thống giao thông từ huyện đến trung tâm các xã đã được nâng cấp nhựa hóa. Hệ thống lưới điện quốc gia ở các xã được duy trì, đảm bảo (100% buôn, thôn có điện), tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 99,9%. Hệ thống thủy lợi vừa và nhỏ phục vụ tưới tiêu cho cây trồng, vật nuôi và sinh hoạt, một số công trình đã được đưa vào sử dụng.

+ Ứng dụng trong xử lý nước sạch, vệ sinh môi trường: Huyện đã xây dựng các giải pháp để bảo vệ môi trường trong khi triển khai thực hiện các mô hình ứng dụng khoa học - công nghệ, giảm tối đa gây ô nhiễm môi trường. Hiện nay nhiều hệ thống nước sạch đã được đưa vào sử dụng trên địa bàn.

+ Trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân: Khoa học và công nghệ được ứng dụng trong công tác khám, chữa bệnh cho người dân, nhằm phục vụ công tác bảo vệ sức khỏe, phát triển thể chất, tinh thần, giảm tỉ lệ mắc bệnh, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến và công nghệ thích hợp từ huyện đến cơ sở để phục vụ cộng đồng trong cấp cứu, chẩn đoán, điều trị và dự phòng, khống chế, ngăn ngừa các bệnh dịch nguy hiểm.

+ Trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp: Tập trung vào việc khảo nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất chất lượng cao, ứng dụng các kỹ thuật, quy trình mới trong sản xuất, bảo quản và chế biến sản phẩm đã góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích, tăng hiệu quả đầu tư. Nhiều giống cây trồng vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao được đưa vào nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm.

+ Đối với ngành giáo dục và đào tạo ứng dụng khoa học - công nghệ ở các cấp học đã trở thành một việc làm thường xuyên. Các trường học đã triển khai tốt việc yêu cầu cán bộ, giáo viên hàng năm xây dựng các đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong giáo dục, các giải pháp hữu ích, sáng kiến kinh nghiệm và tiến hành tổng kết, đánh giá thường xuyên. Hầu hết các trường đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, sử dụng thành thạo máy chiếu và giáo án điện tử, ứng dụng khoa học - công nghệ trong lưu trữ, quản lý tài liệu. Chính điều này góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Về phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ: Xác định nông nghiệp công nghệ cao là ngành kinh tế quan trọng của địa phương nhằm đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào phát triển sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp sản phẩm tiếp cận các trang thương mại hàng đầu, hệ thống bán hàng toàn cầu.

- Về đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ: Đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đã được quan tâm đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho công tác quản lý, sự nghiệp và nghiên cứu khoa học của huyện. Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp huyện đã thực hiện khá tốt việc tập hợp, đoàn

kết đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ của huyện để thực hiện nhiệm vụ được giao. Vị thế của Hội ngày càng được khẳng định trong hệ thống chính trị của huyện. Công tác củng cố tổ chức hội đồng cũng được triển khai thực hiện theo hướng nâng cao tính chuyên nghiệp, đa số các thành viên của hội đồng hoạt động có hiệu quả, đúng tôn chỉ, mục đích đề ra.

- Về những khía cạnh chính trị, xã hội của việc ứng dụng phát triển khoa học và công nghệ:

+ Hiện nay, các cơ quan Đảng, Nhà nước từ huyện đến xã đã được đầu tư trang bị thiết bị công nghệ thông tin và bước đầu khai thác, ứng dụng một số dịch vụ thiết yếu vào trong công việc. Hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin của huyện Đức Trọng đã được đầu tư, trang bị tốt, đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn huyện. Hệ thống máy tính phục vụ công tác chuyên môn được quan tâm đầu tư để đảm bảo công tác chuyên môn. Hệ thống quản lý văn bản điện tử Ioffice, chữ ký số được sử dụng đồng bộ từ huyện đến xã vì vậy công tác chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc được hỗ trợ thực hiện nhanh và hiệu quả.

+ Hệ thống mạng nội bộ LAN kết nối đường truyền internet băng thông rộng đến toàn bộ các đơn vị chức năng. Tại Bộ phận một cửa của huyện được trang bị đầy đủ các thiết bị phần cứng, phần mềm, hệ thống bóc số điện tử, máy scan, đường truyền internet tốc độ cao, hệ thống camera an ninh. Phòng họp trực tuyến của UBND huyện được đầu tư đầy đủ thiết bị nghe nhìn, đảm bảo chất lượng họp trực tuyến.

+ Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện tốt, trong quản lý, lưu trữ văn bản, cải cách thủ tục hành chính, từng bước xây dựng hệ thống quản lý, dữ liệu thông tin.

3. Đánh giá những kết quả đạt được theo các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 50-KL/TW, Kế hoạch số 101-KH/TU ngày 03/9/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy

3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát của các cấp ủy, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ

- Trong những năm qua, hoạt động khoa học và công nghệ của huyện đạt một số kết quả quan trọng. Việc triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống trên địa bàn từng bước phát triển. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về khoa học và công nghệ được quan tâm. Việc tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, quản lý mang lại hiệu quả cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh, tăng năng suất, nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, đem lại lợi nhuận cao, cải thiện môi trường sinh thái, phù hợp kinh tế thị trường, phát triển bền vững.

- Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện tập trung triển khai chỉ đạo các ngành chức năng làm tốt việc quản lý, tuyên truyền, tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cho Nhân dân phục vụ sản xuất và đời sống. Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ đã từng bước gắn với thực tiễn sản xuất và đời sống, tích cực chuyển đổi cơ chế quản lý, quy hoạch

hạ tầng cơ sở, vùng sản xuất, thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo cơ chế thị trường, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh, góp phần xóa đói, giảm nghèo... thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn làm thay đổi diện mạo của huyện. Xác định việc phát triển khoa học và công nghệ là một nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của cấp ủy, chính quyền, của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở. Các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu, của cấp ủy Đảng và chính quyền hàng năm.

- Để việc sử dụng nguồn kinh phí phù hợp, Ủy ban Nhân dân huyện đã thành lập Hội đồng tư vấn xác định các nhiệm vụ KHCN để lựa chọn các đề tài, dự án có tính khả thi cao. Đồng thời, tổ chức kiểm tra, đôn đốc để tránh thất thoát, sử dụng kinh phí hợp lý mang lại kết quả đề ra.

- Cùng với việc ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai Nghị quyết, huyện cũng đã quan tâm, chú trọng đến công tác kiểm tra giám sát. Hàng năm, Huyện ủy chỉ đạo Ủy ban Nhân dân huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí khoa học công nghệ, việc đưa giống, kỹ thuật vào phục vụ sản xuất tại địa phương; nhằm khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, sai mục đích, kém hiệu quả.

3.2. Cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ

- Những năm qua công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ tại địa phương từng bước được đổi mới phù hợp với yêu cầu thực tế và góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ vào đời sống, sản xuất. Trong các Nghị quyết của Đảng bộ huyện, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND huyện đều xác định rõ vai trò, mục tiêu và nhiệm vụ của khoa học công nghệ đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Trong công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, UBND huyện đã giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 09/07/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tại Lâm Đồng. Đồng thời bố trí cán bộ công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ từng bước đi vào nề nếp và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật như: Quy trình đăng ký, xét duyệt, tuyển chọn, phê duyệt và giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa

học và công nghệ; quy trình tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. Các cơ quan chuyên môn và địa phương ngày càng nâng cao trách nhiệm trong việc xác định danh mục đề tài, dự án sát với nhu cầu thực tiễn và được triển khai nhiều hơn so với các năm trước.

3.3. Việc triển khai các định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu

Từ năm 2012 – 2022, đã chỉ đạo các ngành triển khai các nhiệm vụ KH&CN của huyện cụ thể:

- Triển khai thực hiện được nhiều đề tài dự án nghiên cứu khoa học công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất thử nghiệm với tổng kinh phí ước thực hiện hơn 7 tỷ đồng. Các đề tài, dự án đã triển khai phần lớn là đề tài ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, bảo vệ môi trường, đề tài về khoa học tự nhiên với mục tiêu nhằm tăng cường khả năng áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất để nâng cao chất lượng sản xuất, tăng thu nhập cho các cơ sở, người dân trên địa bàn huyện. Các đề tài, dự án thực hiện xong đều được tiến hành nghiệm thu và trong đó 90% xếp loại khá trở lên. Một số đề tài, dự án kéo dài 2 - 3 năm đều được kiểm tra tiến độ theo quy định. Qua kiểm tra, các đề tài triển khai đảm bảo đúng tiến độ theo hợp đồng đã ký, chi tiêu tài chính bám sát dự toán được duyệt;

Mỗi dự án khoa học cấp huyện hàng năm được bố trí kinh phí từ 50 triệu đồng trở lên, trong đó kinh phí Nhà nước chỉ cho chuyển giao đào tạo, công tác quản lý khoảng 40%, đầu tư trực tiếp cho mô hình khoảng 60%; phần lớn các dự án đều có đối ứng của hộ tham gia dự án.

- Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn huyện Đức Trọng được trang bị 10 điểm thông tin KHCN. Các điểm thông tin KHCN trên địa bàn huyện vẫn tiếp tục duy trì, hoạt động, các lượt truy cập với các nội dung khai thác chủ yếu về kỹ thuật, phương pháp trồng, chăm sóc, phòng, chống bệnh của các loại cây trồng trên địa bàn như lay ơn, cà chua, rau xà lách, cà phê, đậu, bắp, khoai lang, kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm...

- Các trạm cân đối chứng được trang bị tất cả các chợ trên địa bàn huyện, hiện nay vẫn hoạt động có hiệu quả, việc bố trí trạm cân đối chứng tại chợ đã nâng cao ý thức của tiểu thương, Nhân dân tham gia mua bán, hạn chế việc gian lận, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng tại chợ.

- Thường xuyên phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng trong công tác kiểm tra các lĩnh vực về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với các sản phẩm xăng dầu, khí gas hóa lỏng, mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, đồ điện, điện tử, đồ chơi trẻ em,...

Mặt khác, trên cơ sở chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện đã ban hành kế hoạch Phát triển Khoa học và Công nghệ trên địa bàn huyện 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, trong đó định hướng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu của địa phương thuộc các nhóm như sau:

- Nhóm các dự án về tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ của huyện: Các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở nghiên cứu ứng dụng khoa học và công

nghe trong các cơ quan và doanh nghiệp lớn; Dự án phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Nhóm các dự án nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất nông lâm nghiệp: Dự án hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng của huyện.

- Nhóm các dự án về nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp và sản phẩm công nghiệp, dịch vụ: Dự án hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp, quản lý, khai thác nguồn lực tài sản trí tuệ và dự án phát triển thị trường khoa học và công nghệ; Dự án ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực kinh doanh, du lịch, dịch vụ.

- Nhóm các dự án về nâng cao chất lượng nguồn lực con người: Các dự án ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực lao động chất lượng cao.

3.4. Phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ

Huyện ủy, HĐND, UBND huyện tập trung các nguồn lực để phát triển mạnh về tiềm lực khoa học và công nghệ, nhanh chóng nâng cao năng lực khoa học và công nghệ làm nền tảng vững chắc và động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Hàng năm, Huyện ủy chỉ đạo UBND huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ làm công tác KH&CN để nâng cao hơn nữa trình độ, khả năng tiếp thu, áp dụng các công nghệ mới hiện nay để từ đó có thể tiếp nhận các chuyển giao KHCN tiên tiến mới vào địa phương.

3.5. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh đổi mới cơ chế và chính sách kinh tế - xã hội nhằm tạo nhu cầu ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, tạo động lực để các thành phần kinh tế cùng tham gia hoạt động nghiên cứu, tổ chức ứng dụng khoa học và công nghệ. Tăng cường hỗ trợ của huyện đối với việc nâng cao năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, chú trọng các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đẩy mạnh quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Thực hiện Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 11/9/2016 của UBND huyện “*v/v phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng thế mạnh trên địa bàn huyện Đức Trọng đến năm 2020*”, các doanh nghiệp đã tiến hành đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp.

3.6. Hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ

Các đơn vị liên quan tăng cường hợp tác với các Trung tâm, Trường, Viện nghiên cứu về lĩnh vực hoạt động KH&CN như: hợp tác nghiên cứu khoa học, tham gia hội đồng khoa học và công nghệ, hội thảo, triển lãm khoa học và trao đổi, chia sẻ các thông tin, kinh nghiệm trong hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

Tăng cường sự hợp tác khoa học và công nghệ với các địa phương nhằm phục vụ cho việc đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động khoa học và công nghệ trọng điểm của địa phương như: kinh nghiệm trong hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; hợp tác về các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ, đào tạo, sử dụng đội ngũ chuyên gia, đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao nhằm nâng cao trình độ và bồi dưỡng đội ngũ, cán bộ khoa học và công nghệ của huyện; tìm kiếm các công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến mới, các giống cây, rau, hoa, ... mới phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 01/11/2011 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, việc phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả khá quan trọng, nhiều nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và các dự án ứng dụng công nghệ cao đã được triển khai, nhân rộng phục vụ hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ tại địa phương từng bước được đổi mới phù hợp với yêu cầu thực tế và góp phần đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; nâng cao năng suất, chất lượng giá trị sản phẩm và thu nhập của người dân; đưa khoa học công nghệ trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội, tích cực góp phần xây dựng huyện Đức Trọng cơ bản có nền kinh tế phát triển bền vững; có hệ thống kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện; quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hạn chế thiệt hại do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái. Với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy cùng với sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, địa phương công tác phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống của Nhân dân trên địa bàn đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Đầu tư xây dựng và phát triển sản phẩm, thương hiệu, thị trường công nghệ cao - công nghệ thông tin và điện tử; xây dựng kho dữ liệu, giải pháp hữu ích phục vụ nghiên cứu phát triển công nghệ cao công nghệ thông tin và điện tử.

- Các dự án triển khai trong thời gian qua đã mang lại những kết quả nhất định, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về ứng dụng khoa học công nghệ trong cuộc sống; những thông tin, kỹ thuật công nghệ hữu ích hay những mô hình hiệu quả trong sản xuất được nhiều người quan tâm, triển khai rất có hiệu quả và có tính nhân rộng cao.

- Nhận thức của người dân về các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ được nâng lên, người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn đã mạnh dạn đổi mới công nghệ và ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Hằng năm, huyện đã tiến hành kiện toàn Hội khoa học và công nghệ gồm những đồng chí có trình độ năng lực về lĩnh vực khoa học công nghệ để tư vấn,

ứng dụng, kiểm soát công nghệ và chất lượng sản phẩm; đảm bảo các tiến bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng đạt hiệu quả cao. Hội khoa học và công nghệ trở thành tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, giữ nòng cốt trong việc tập hợp, đoàn kết và phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học công nghệ.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Một số tồn tại, hạn chế

- Công tác nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống còn khó khăn trong khâu tuyển chọn, lựa chọn các đề tài, dự án, đảm bảo các điều kiện về vốn, năng lực tổ chức thực hiện. Chất lượng một số nhiệm vụ chưa cao, chậm tiến độ.

- Chưa tập trung triển khai nhiều đề tài nghiên cứu khoa học chuyên sâu trong nhiều lĩnh vực để cung cấp kịp thời những cơ sở, luận cứ khoa học phục vụ cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn về chính trị - kinh tế - xã hội - quốc phòng an ninh của địa phương.

- Quy mô triển khai các chương trình ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế, nhỏ lẻ trong một số địa phương, một vài lĩnh vực. Tiềm lực khoa học công nghệ trên địa bàn huyện còn mỏng, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

- Một số đề tài, dự án khi kết thúc chưa tạo sức lan toả, nhân rộng, ứng dụng vào thực tiễn do công tác tuyên truyền đến người dân chưa thật sâu rộng.

2.2. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan

Đầu tư ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN của địa phương trong những năm qua tuy đã được UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ quan tâm, hỗ trợ, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, theo kế hoạch và những yêu cầu của thực tế, nhiều nhiệm vụ KH&CN vẫn chưa thể triển khai được.

Đội ngũ cán bộ có trình độ đại học, trên đại học ngày càng tăng; nhưng số người có trình độ chuyên môn làm công tác nghiên cứu triển khai, ứng dụng KH&CN chưa nhiều; Môi trường để trí thức tham gia hoạt động KH&CN chưa thực sự thuận lợi.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số ngành, địa phương chưa quan tâm triển khai thực hiện Nghị quyết, mới chỉ dừng lại ở tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết; chưa quan tâm kiểm tra, chỉ đạo sát sao việc triển khai Nghị quyết. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí của KH&CN chưa cao nên công tác tham mưu xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đối với khoa học và công nghệ còn hạn chế, chưa xuất phát từ thực tế của cuộc sống dẫn đến thiếu đồng bộ, chất lượng, hiệu quả chưa cao.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác KH&CN còn thiếu, chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, do đó việc triển khai các chương trình,

dự án, đề tài KH&CN đôi lúc còn lúng túng, đánh giá các vấn đề, nêu các luận cứ khoa học chưa sâu, chưa mang tính toàn diện.

3. Bài học kinh nghiệm

- Các cấp uỷ Đảng, chính quyền phải thật sự quan tâm chỉ đạo, coi việc “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” là nhiệm vụ chiến lược, có tính liên tục, lâu dài. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp, tạo điều kiện của các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể đối với hoạt động của KH&CN.

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự khẳng định vị trí, vai trò của KH&CN và đội ngũ trí thức KH&CN trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa bằng những hành động, việc làm cụ thể, thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân về khoa học và công nghệ, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

- Tạo điều kiện môi trường thuận lợi để khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia vào các hoạt động trên lĩnh vực khoa học công nghệ đặc biệt là lĩnh vực khoa học ứng dụng. Phát huy hơn nữa vai trò của Hội đồng khoa học và công nghệ trong việc tư vấn, giám định công nghệ và chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ làm công tác khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hơn nữa về trình độ, khả năng tiếp thu, chuyển giao khoa học kỹ thuật, áp dụng các công nghệ vào thực tế tại địa phương.

- Đối với việc triển khai nhân rộng các nhiệm vụ khoa học công nghệ trong công tác quản lý, chú trọng ưu tiên xác định lựa chọn các đề tài mang tính thực tiễn, bức xúc đem lại hiệu quả nhân rộng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chủ trì, chủ nhiệm đề tài với các đơn vị được áp dụng kết quả nghiên cứu. Đồng thời bố trí nguồn kinh phí phục vụ cho công tác nhân rộng và áp dụng kết quả nghiên cứu sau khi đã được nghiệm thu để người dân có kinh phí mạnh dạn triển khai đầu tư. Tăng cường sự giám sát, kiểm tra để tăng hiệu quả mà dự án đạt được theo đúng thực tế.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) “*về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; trong thời gian tới, cần chú trọng thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân thực hiện.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về KH&CN; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển KH&CN trong quá trình tái cơ cấu gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về KH&CN; phổ biến các thành tựu, kiến thức KH&CN, mô hình ứng dụng; nhân rộng kết quả nghiên cứu KH&CN vào thực tế sản xuất và đời sống.

- Tăng cường công khai, minh bạch kết quả nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng sản phẩm KH&CN vào sản xuất và đời sống.

2. Đổi mới cơ chế và tăng cường vai trò quản lý Nhà nước về KH&CN.

- Rà soát, sửa đổi các thủ tục hành chính trong quản lý KH&CN; cụ thể hóa các quy định của pháp luật về KH&CN phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; công khai, minh bạch cơ chế quản lý các đề tài, dự án.

- Tăng cường trách nhiệm đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN của địa phương, theo quy định tại Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh, gắn với việc thực hiện các mục tiêu quy hoạch của ngành, địa phương.

- Xây dựng quy định phân bổ ngân sách sự nghiệp, đầu tư phát triển theo hướng đổi mới, nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN, tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trọng tâm.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN. Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực cán bộ quản lý KH&CN của địa phương.

- Tăng cường tiềm lực triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân,...

- Phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật trong hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội; Đoàn thanh niên, các tổ chức, cá nhân trong phong trào thi đua sáng tạo kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, đời sống.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo, công nghệ.

3. Triển khai các định hướng nhiệm vụ KH&CN chủ yếu

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm chủ lực, lợi thế của địa phương. Xây dựng các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng đồng bộ theo chuỗi giá trị cho các khâu sản xuất, chế biến sản phẩm lợi thế của địa phương như: rau, hoa, cà phê, phở, nấm...

- Tăng cường chuyển giao ứng dụng KH&CN phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, phục vụ mục tiêu xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ quản lý năng suất, chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc tế; xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

4. Tăng cường tiềm lực KH&CN:

- Tập trung để phát triển mạnh về tiềm lực khoa học và công nghệ, nhanh chóng nâng cao năng lực khoa học và công nghệ làm nền tảng vững chắc và động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ làm công tác KH&CN, nâng cao hơn nữa trình độ, khả năng tiếp thu, áp dụng các công nghệ mới hiện nay để từ đó có thể tiếp nhận các chuyển giao kỹ thuật tiên tiến mới vào địa phương.

5. Phát triển thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp về KH&CN:

- Phát triển các hoạt động thúc đẩy thị trường công nghệ: Phổ biến thông tin KH&CN, tư vấn chuyển giao, đánh giá công nghệ, các dịch vụ KH&CN.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, cung - cầu, chuyển giao công nghệ với vai trò chủ động của các doanh nghiệp.

6. Tăng cường ứng dụng những công nghệ tiên tiến, công nghệ cao vào sản xuất:

- Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc lựa chọn, nhân rộng, sơ chế, bảo quản sau thu hoạch, xây dựng vùng nguyên liệu gắn với các ngành chế biến nhằm nâng cao giá trị nông sản chủ lực của huyện.

- Triển khai các nhiệm vụ theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của huyện. Đẩy mạnh ứng dụng tự động hóa vào sản xuất nông nghiệp (bao gồm sử dụng thiết bị bay không người lái, công nghệ quản lý hệ thống tưới tiêu, hệ thống phun thuốc, các thiết bị cảm biến độ ẩm, độ pH, nhiệt độ...) đáp ứng quy trình canh tác hoàn toàn bằng thiết bị tự động hoặc bán tự động, bước đầu chuyển đổi và hình thành nền nông nghiệp thông minh. Số hóa quy trình sản xuất bằng phần mềm quản lý (tài chính, xuất nhập kho, sản xuất...) từ đó tối ưu hóa nguồn nguyên liệu đầu vào. Triển khai bán hàng đa kênh trong nước và quốc tế với các sản phẩm nông sản chủ lực được sản xuất tại địa phương với các sản phẩm thương mại điện tử sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo.

- Ứng dụng công nghệ môi trường: xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải; ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất, kinh doanh; phát triển công nghệ tái chế chất thải.

- Tận dụng tiềm năng, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đẩy mạnh hình thành hạ tầng tri thức, thúc đẩy sáng tạo và truyền bá tri thức. Phát triển xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát huy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo, trong đó tập trung đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ trí thức trẻ tiếp cận với thành tựu của cuộc cách mạng 4.0; kết nối trí thức khởi nghiệp với các doanh nghiệp, bảo hộ trí tuệ sản

phẩm...; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng và vận hành hiệu quả chính quyền điện tử cấp huyện theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cấp trang Thông tin điện tử của huyện nhằm quảng bá giới thiệu huyện Đức Trọng đến với mọi người trong và ngoài nước.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ vào phát triển các sản phẩm có thể mạnh cạnh tranh của địa phương, các ngành nghề truyền thống để tạo ra những sản phẩm phục vụ phát triển dịch vụ - du lịch, phát triển kinh tế địa phương như dệt thổ cẩm, hàng lưu niệm, các sản phẩm mây tre đan, sản phẩm phục vụ dịch vụ, vui chơi, dã ngoại, du lịch canh nông... Khuyến khích các đơn vị mở rộng quy mô sản xuất, tổ chức đổi mới công nghệ và thường xuyên thay đổi, cải tiến, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm và nâng cao tay nghề cho người lao động; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong bảo quản sản phẩm, tạo ra sản phẩm bền đẹp thu hút đông đảo người tiêu dùng và đạt tiêu chuẩn cho thị trường xuất khẩu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, phát triển kinh tế, quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.

7. Hợp tác về KH&CN

- Chủ động hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ, chú trọng khai thác tài sản trí tuệ của các nước phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ cao.

- Mở rộng quan hệ hợp tác, kêu gọi đầu tư vào các dự án lớn trên địa bàn thông qua các dự án, cơ sở vật chất, năng lực cán bộ phục vụ cho hoạt động KH&CN được nâng cao, phương thức hợp tác hiệu quả nhất và phát triển nhất thông qua công tác triển khai các đề tài dự án.

- Đa dạng hóa các hình thức hợp tác quốc tế, gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác về kinh tế. Chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh các hoạt động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, thực hiện cam kết Hiệp định hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT) của tổ chức thương mại thế giới (WTO)...

- Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, triển lãm giới thiệu các thành tựu KH&CN mới, tiên tiến.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Sau quá trình thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và Nhân dân đã nhận thức rõ vai trò, vị trí của khoa học công nghệ trong sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tuy nhiên, từ những tồn tại và hạn chế nêu trên, để khoa học công nghệ trong thời gian tới phát huy hiệu quả hơn nữa, phục vụ thiết thực trong việc góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương, huyện Đức Trọng kiến nghị Sở Khoa và Công nghệ một số nội dung như sau:

- Hỗ trợ thêm nguồn kinh phí để thực hiện triển khai nhân rộng các nhiệm vụ khoa học ứng dụng nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc của địa phương và có tiềm năng ứng dụng vào sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Có cơ chế chính sách bố trí tạo điều kiện hình thành đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia vào lĩnh vực quản lý và thực hiện công tác KHCN tại cơ sở (xã, thị trấn) để từ đó có đề xuất các nhiệm vụ, triển khai nhiệm vụ KHCN trực tiếp tại cơ sở thuận lợi hiệu quả cao nhất.

- Hỗ trợ địa phương đẩy mạnh các hoạt động đổi mới công nghệ, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, tiếp nhận các đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh nhằm nâng cao thu nhập, chất lượng sản phẩm mang thương hiệu.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) trên địa bàn huyện Đức Trọng.

Nơi nhận:

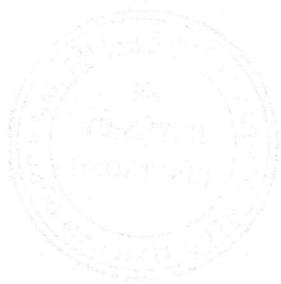
- BTG/TU,
- TT/HU,
- Các TCCS đảng,
- Mặt trận và các đoàn thể huyện,
- Lưu VP, BTG/HU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Lê Hồng Khánh





PHỤ LỤC 1:
CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng năm ban hành	Trích yếu	Cơ quan ban hành
1	102-KH/HU	5/27/2014	“Triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI”	Huyện ủy
2	90/KH-UBND	9/5/2014	Về phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện Đức Trọng giai đoạn 2015 – 2020 theo Kế hoạch số 102-KH/HU ngày 27/5/2014 của Huyện ủy	UBND huyện
3	49/KH-UBND	4/24/2017	Thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế	UBND huyện
4	97/KH-UBND	9/24/2015	Về phát triển Khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện 5 năm 2016-2020	UBND huyện
5	94/KH-UBND	9/11/2016	Phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng thế mạnh trên địa bàn huyện Đức Trọng đến năm 2020	UBND huyện



PHỤ LỤC 2:
PHẠM VI VÀ NHÂN LỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2012-2021

STT	Năm thực hiện	Nhân lực khoa học công nghệ	Ghi chú
1	2012	Hội đồng Khoa học công nghệ cấp huyện gồm 13 thành viên địa diện các cơ quan đơn vị, bao gồm nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau.	UBND huyện bố trí 01 công chức Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực trách nhiệm vụ KHCHN cấp huyện
2	2022	Hội đồng tư vấn Khoa học công nghệ cấp huyện gồm 07 thành viên địa diện các cơ quan đơn vị, bao gồm nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau.	UBND huyện bố trí 01 công chức Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực trách nhiệm vụ KHCHN cấp huyện



PHỤ LỤC 3:
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NỔI BẬT CẤP HUYỆN THỰC HIỆN
TRONG GIAI ĐOẠN 2012-2021

STT	Tên đề tài, dự án	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng mô hình nuôi thủy sản Newzealand trên địa bàn xã Tà Năng, huyện Đức Trọng (Năm 2012).	TT Nông nghiệp	2012	
2	Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động kinh doanh công nghiệp thương mại trên địa bàn huyện Đức Trọng (Năm 2013).	Trung tâm Ứng dụng KHCN	2013	
3	Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động kinh doanh công nghiệp - thương mại trên địa bàn huyện Đức Trọng (Năm 2013).	Trung tâm Ứng dụng KHCN	2013	
4	Xây dựng điểm thông tin KHCN cấp xã (Xã Hiệp An, Tân Hội, Phú Hội, Liên Hiệp, Ninh Gia, Tà Hine, Đà Loan, Ninh Loan, Đa Quyn, TT Liên Nghĩa)	Trung tâm Ứng dụng KHCN	2012-2016	
5	Xây dựng mô hình nuôi trồng nấm bào ngư thương phẩm tại xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng (Năm 2013)	Trung tâm Nông nghiệp	2013	
6	Đề tài xây dựng mô hình nhà kính kết hợp tưới nhỏ giọt và hỗ trợ giống rau, hoa trong sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao (Năm 2013)	Trung tâm Ứng dụng KHCN	2013	
7	Xây dựng mô hình ứng dụng năng lượng mặt trời phục vụ chiếu sáng công cộng và cảnh báo giao thông tại các trục đường nguy hiểm của huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Năm 2015)	Trung tâm Ứng dụng KHCN	2015	
8	Nghiên cứu phát dục và thử nghiệm sinh sản nhân tạo cá Chiên Bararius yarrelli (Sykes, 1893) tại huyện Đức Trọng (từ năm 2014-2016)	Trung tâm Quốc gia giống thủy sản nước ngọt miền Trung	2014-2016	
9	Xây dựng mô hình trồng cây tiêu xen canh cây cà phê trên địa bàn huyện Đức Trọng (Năm 2015-2017)	Trung tâm Nông nghiệp	2015-2017	
10	Xây dựng mô hình trồng cam Đường cạnh tại huyện Đức Trọng (Năm 2016)	Trung tâm Ứng dụng KHCN	2017-2018	
11	Nghiên cứu thử nghiệm nuôi thương phẩm cá thát lát cườm (Chitala ornata, Gray 1831) tại huyện Đức Trọng (Năm 2016-2018)	Trung tâm Quốc gia giống thủy sản nước ngọt miền Trung	2016-2018	
12	Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Atiso tại xã Phú Hội huyện Đức Trọng (2019).	Trung tâm Ứng dụng KHCN	2019	

13	Nhân rộng mô hình ứng dụng năng lượng mặt trời phục vụ chiếu sáng công cộng và cảnh báo giao thông tại các trục đường nguy hiểm trên địa bàn huyện Đức Trọng (2019).	Trung tâm Nông nghiệp	2019	
14	Ứng dụng chuyên giao công nghệ mô hình Bộ bàn ghế đa năng phục vụ môn học thể dục trong các trường học trên địa bàn huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (2020).	Trường THCS Lê Hồng Phong	2020	
15	Sử dụng công thức khẩu phần thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh nuôi bò thịt cao sản và bò sữa tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (2020).	Trung tâm Ứng dụng KHCN	2020	
16	Phát triển mô hình nuôi thương phẩm cá chạch lấu (<i>Mastacembelus favus</i>) tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (2021)	Trung tâm Quốc gia giống thủy sản nước ngọt miền Trung	2021	
17	Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả kinh tế hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại một số xã vùng Loạn, huyện Đức Trọng (2022)	Trung tâm Ứng dụng KHCN	2022	



PHỤ LỤC 4:
THÔNG KÊ ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

STT	Đề tài, dự án	KP NS cấp	KP đối ứng	Ghi chú
		(tr đồng)	(tr đồng)	
1	Đề tài khoa học tự nhiên và công nghệ	737	-	
2	Đề tài thử nghiệm, ứng dụng tiến bộ KHKT	6.316	1.014	
	Tổng cộng	7.053	1.014	

